

Số: 4832/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua khen thưởng và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

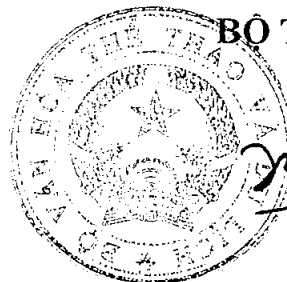
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Thủ tục hành chính cấp trung ương có số thứ tự 65 tại điểm A9 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Các Sở VH-TTDL, Sở VH-TT; Sở DL;
- Lưu: VT, TĐKT, TNC.100.



**BỘ TRƯỞNG**

*Nguyễn Ngọc Thiện*  
**Nguyễn Ngọc Thiện**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4821/QĐ-BVHTTDL  
ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp bộ</b>					
1	B-BVH- 278779- TT	Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”	Thông tư 35/2018/TT- BVHTTDL sửa đổi Thông tư 15/2012/TT-BVHTTDL, 10/2013/TT-BVHTTDL, 11/2014/TT-BVHTTDL và 04/2016/TT-BVHTTDL do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch ban hành có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019	Thi đua khen thưởng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**I. Lĩnh vực văn hóa**

**1. Xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”**

\* Trình tự thực hiện

a) Đối với cá nhân đang công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cá nhân công tác tại cơ quan nào thì gửi hồ sơ đến cơ quan đó đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 4 của Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL.

- Căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định;

- Căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định.

b) Đối với cá nhân công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghỉ hưu

- Cá nhân thuộc đơn vị trực thuộc Bộ đã nghỉ hưu thì gửi hồ sơ đến cơ quan cuối cùng trước khi nghỉ hưu đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 4 của Phụ lục kèm theo Thông tư 11/2014/TT-BVHTTDL.

- Căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định;

- Căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định.

c) Đối với cá nhân công tác ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, lập hồ sơ đối với các trường hợp thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định;

- Các trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm đề xuất, lập hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định.

d) Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xét, lập hồ sơ đối với các trường hợp thuộc lĩnh vực, địa bàn

mình quản lý đề gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng quyết định.

\* Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ

- *Thành phần hồ sơ:*\*

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL);

(2) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL);

(3) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL);

(4) Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL);

(5) *Các quyết định khen thưởng đối với cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL: Nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện);\**

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

\* Thời hạn giải quyết: Xét tặng 02 đợt vào tháng 3 và tháng 7 hàng năm.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Đơn vị thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính, Giấy chứng nhận và Huy hiệu Kỷ niệm chương.

\* Lệ phí: Không.

\*Tên mẫu đơn, tờ khai:

Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Đối với cá nhân công tác trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ (bao gồm cả thời gian được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự). Trường hợp có thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,3 để tính thời gian công tác trong ngành.

- Cá nhân có đủ thời gian công tác theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Đối với cá nhân công tác ngoài ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ một nhiệm kỳ. Lãnh đạo các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đủ 5 năm công tác có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Có công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ được nghiệm thu xếp loại Tốt; đoạt giải Vàng (giải A), Giải Bạc (giải B) tại các Cuộc thi sáng tác, biểu diễn, triển lãm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Hội Văn học Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức, có giá trị thiết thực phục vụ cho sự nghiệp của Ngành.

- Có đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, phục vụ cho sự nghiệp của Ngành.

- Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng quyết định.

c) Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài

- Có công đóng góp xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa ngành với các nước và các tổ chức quốc tế, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng quyết định.

d) Những trường hợp được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với quy định

- Diễn viên Múa, diễn viên Xiếc, vận động viên có thời gian công tác ít hơn 05 năm so với thời gian công tác quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL.


- Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ

sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng các danh hiệu này.

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2014.

- Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL, và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2019.

\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung. 

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm*

**BẢN TÓM TẮT**

**Quá trình công tác và thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng  
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”**

**I. Sơ lược tiểu sử bản thân**

- Họ và tên: .....  
- Ngày, tháng, năm sinh.....

Giới tính:.....  
Dân tộc:.....

*(Quốc tịch: ... nếu là người nước ngoài)*

- Hộ khẩu thường trú:.....  
- Chức vụ và nơi công tác:  
- Số năm công tác:  
- Ngày nghỉ hưu (nếu có):  
- Số điện thoại liên lạc:.....

**II. Quá trình công tác trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch** *(đối với cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương là người công tác trong Ngành)*

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác

**III. Tóm tắt những đóng góp cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch** *(đối với cá nhân được xét Kỷ niệm chương là người công tác ngoài Ngành, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài).*

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**  
*đối với cá nhân công tác trong Ngành*  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Người khai ký tên**  
*(Ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình hồ sơ**  
**về thành tích đề nghị khen thưởng**  
*(đối với cá nhân công tác ngoài Ngành,*  
*người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài)*  
*(Ký tên, đóng dấu)*